TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. G
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 09-4-2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Mai Văn Bé Em

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa*: Bà Đào Thị Ngọc Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Thúy Hằng, chức vụ: giám đốc ngân hàng TMCP Kiên Long phòng giao dịch Rạch Sỏi.

Đại diện theo văn bản ủy quyền số 27 ngày 03-4-2019.

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1974

Bà Lê Thị U, sinh năm: 1975

Địa chỉ: cùng cư trú tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(bà Hằng có mặt tại phiên tòa; ông H và bà Ú vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long trình bày:

Ông Lê Văn H và vợ là Lê Thị U có vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD ngày 28-5-2013, số tiền vay là 60.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng, ngày đến hạn là 28-6-2014, lãi suất 16,8%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi cho vay ngày trước thời điểm quá hạn. Hình thức thanh toán: lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, mục đích vay vốn: bổ sung vốn mua bán tạp hóa (ông H bà U không có đăng ký kinh doanh).

Tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay theo hợp đồng thế chấp số HD9291/HĐTC ngày 28-5-2013 gồm có: quyền sử dụng đất tổng diện tích 116,50m^2 thuộc tờ bản đồ số 36, thửa số 287 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 046358 do ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 28-01-2010 đứng tên ông Lê Văn H bà Lê Thị U, tọa lạc tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nhận tiền vay ông H bà U vi phạm hợp đồng là không thanh toán nợ gốc khi đến hạn và chỉ đóng lãi được 06 tháng đầu sau khi giải ngân tiền vay rồi ngưng. Sau đó, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông H và bà U chỉ hứa trả nợ nhưng không thực hiện.

Tại đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu ông H bà U trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 15-5-2018 là 126.208.410 đồng gồm: vốn gốc 60.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.675.117 đồng; lãi quá hạn 51.968.475 đồng; tiền phạt chậm trả 8.564.818 đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP Kiên Long là bà Thái Thị Thúy Hằng yêu cầu bà Lê Thị U và ông Lê Văn H trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD ngày 28-5-2013 tính đến ngày 09-3-2019 là: 129.709.667 đồng, trong đó: vốn gốc: 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.675.117 đồng, lãi quá hạn là 64.034.550 đồng. Không yêu cầu đối với tiền phạt trả lãi là 10.431.932 đồng. Ngoài ra, yêu cầu ông H bà U tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10-4-2019 cho đến khi trả dứt nợ. Nếu sau khi án có hiệu lực pháp luật ông H bà U không

thanh toán được nợ thì yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tổng diện tích 116,50m^2 thuộc tờ bản đồ số 36, thửa số 287 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 046358 do ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 28-01-2010 đứng tên ông Lê Văn H bà Lê Thị U, tọa lạc tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để thu hồi toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn là ông Lê Văn H trình bày tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải của Tòa án:

Vợ chồng ông có vay vốn tại ngân hàng TMCP Kiên Long theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD ngày 28-5-2013 vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn mua bán tạp hóa nhỏ lẻ (không có đăng ký kinh doanh). Trong quá trình vay vốn ông bà đã đóng được 05 tháng tiền lãi sau đó không có khả năng đóng lãi và khi đến hạn trả gốc cũng chưa có tiền để trả. Sau đó, ngân hàng có gia hạn cho vợ chồng ông và vợ chồng cũng có cam kết nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán được nợ cho ngân hàng.

Khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 116,50m^2 thuộc tờ bản đồ số 36, thửa số 287 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 046358 do ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 28-01-2010 đứng tên ông Lê Văn H bà Lê Thị U, tọa lạc tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Ông thừa nhận còn nợ ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền nợ tính đến ngày 05-3-2019 vốn gốc là vốn gốc: 60.000.000 đồng, lãi trong hạn 5.675.117 đồng, lãi quá hạn 62.750.925 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 10.233.303 đồng, tổng cộng: 138.659.344 đồng.

Tại phiên tòa ông H vắng mặt.

Đồng bị đơn bà Lê Thị U không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa bà U vắng mặt.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ đối với yêu cầu tiền phạt trả lãi là 10.431.932 đồng do ngân hàng rU yêu cầu**.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn cư trú tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị U đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà U.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với bị đơn ông Lê Văn H bà Lê Thị U là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu ông H bà U trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD ngày 28-5-2013.

Xét hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD ngày 28-5-2013 có chữ ký bên vay là Lê Văn H và Lê Thị U, nội dung ông H bà U vay vốn của Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 13 tháng tính từ ngày 28-5-2013, lãi trả hàng tháng và gốc trả cuối kỳ. Nhưng ông H bà U đã không thực hiện đúng kỳ trả lãi cũng như nợ gốc nên đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn là đúng nội dung trong hợp đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bà Lê Thị U thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, đồng bị đơn là ông H đã thừa nhận tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải của Tòa án là ông và bà U hiện vợ chồng ông còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi tại Bản tự khai của ông H. Hơn nữa, qua xem xét các biên bản làm việc giữa ngân hàng với bà U ông H các ngày 15-6-2015; 15-01-2016; 28-9-2014 có chữ ký của ông H bà U và thể hiện nội dung ông H bà U cam kết trả nợ ngân hàng TMCP Kiên Long. Hơn nữa, theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong

suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà U nhưng bà U hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do vậy, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, ông H bà U đã nhận tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay theo quy định tại các Điều 302; 471; 474 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: xét hợp đồng thế chấp số HD9291/HĐTC ngày 28-5-2013 giữa bên thế chấp là Lê Văn H bà Lê Thị U và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Kiên Long, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28-5-2013 theo đúng quy định tại Điều 342, 343, 715, 717 Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy khi bà U ông H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HD9291/HĐTC ngày 28-5-2013 theo quy định tại Điều 355; 721 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H và bà U có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền nợ vốn gốc 60.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.675.117 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09-4-2019 là 64.034.550 đồng, tổng cộng: 129.709.667 đồng. Ngoài ra, ông H bà U còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD và phụ lục hợp đồng tín dụng từ ngày 10-4-2019 cho đến khi tất toán xong nợ gốc. Đối với việc rU yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi số tiền 10.233.303 đồng, xét thấy việc rút yêu cầu của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, ông Lê Văn H và bà Lê Thị U phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 6.485.483 đồng (sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên Long được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.155.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008578, ngày 01-11-2018 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 36; 39; 91; 147; 217; 218; 219; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 302; 355; 342; 343; 715; 717; 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Lê Văn H và bà Lê Thị U.

2. Buộc ông Lê Văn H và bà Lê Thị U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền nợ 129.709.667 đồng gồm: nợ gốc 60.000.000 đồng; lãi trong hạn 5.675.117 đồng; lãi quá hạn 64.034.550 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời ông H bà U còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HD9291HĐTD từ ngày 10-4-2019 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H bà U không thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng thi Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HD9291/HĐTC ngày 28-5-2013 là quyền sử dụng đất tổng diện tích 116,50m^2 thuộc tờ bản đồ số 36, thửa số 287 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 046358 do ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 28-01-2010 đứng tên ông Lê Văn H bà Lê Thị U, tọa lạc tại số 98/2 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch Sỏi, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để thu hồi hết khoản nợ cho ngân hàng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

3. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với tiền phạt chậm trả lãi số tiền 10.233.303 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị U phải nộp án phí là 6.485.483 đồng (sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP Kiên Long được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.155.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi năm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008578, ngày 01-11-2018 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố G;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố G;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH